| CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 126 /2026/QĐ-CTUBND | *Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Quy định một số nội dung trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13;*

*Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố tại Tờ trình số 5916/TTr-TTTP ngày 30/6/2026 và Công văn số 7776/TTTP-TH ngày 19/8/2026;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định một số nội dung về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm:

a) Việc tiếp công dân của đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (bao gồm các chi cục, các tổ chức tương đương thuộc Sở và các cơ quan tương đương Sở, không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập) theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

b) Xử lý ban đầu thông tin tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại Điều 24 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 và tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

c) Phân công tham mưu giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại Điều 25 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Luật số 136/2025/QH15.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ban Tiếp công dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Thành phố; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Việc tiếp công dân của đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phải tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Người đứng đầu đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp công dân của đơn vị mình:

a) Ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân;

b) Bố trí địa điểm tiếp công dân của đơn vị theo quy định tại Điều 19 Luật số 42/2013/QH13;

c) Phân công công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên;

d) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tiếp công dân và xử lý vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung;

đ) Kiểm tra, đôn đốc người có trách nhiệm thuộc quyền quản lý của mình thực hiện các quy định của pháp luật trong việc tiếp công dân;

e) Bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân;

g) Báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Người đứng đầu đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng; thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp:

a) Vụ việc gay gắt, phức tạp, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau;

b) Vụ việc nếu không chỉ đạo, xem xét kịp thời có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến hủy hoại tài sản của Nhà nước, của tập thể, xâm phạm tính mạng, tài sản của nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

4. Khi tiếp công dân, người đứng đầu đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phải có ý kiến trả lời về việc giải quyết vụ việc cho công dân. Trường hợp chưa trả lời ngay được thì chỉ đạo đơn vị, công chức thuộc quyền quản lý của mình kịp thời xem xét, giải quyết và thông báo kết quả xử lý theo Điều 28 Luật số 42/2013/QH13.

**Điều 3. Xử lý ban đầu thông tin tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Các cơ quan, đơn vị (không bao gồm Ban Tiếp công dân Thành phố) khi tiếp nhận thông tin tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND Thành phố thì có trách nhiệm chuyển thông tin tố cáo và các thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố qua Ban Tiếp công dân Thành phố.

2. Ban Tiếp công dân Thành phố có trách nhiệm vào sổ, phân loại và chuyển thông tin tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) đến Thanh tra Thành phố để tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố xử lý, giải quyết theo quy định.

3. Thanh tra Thành phố có trách nhiệm kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo theo quy định pháp luật. Trường hợp đủ điều kiện thụ lý thì tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định thụ lý tố cáo theo quy định tại Điều 29 của Luật số 25/2018/QH14; trường hợp không đủ điều kiện thụ lý thì tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không thụ lý tố cáo và thông báo cho người tố cáo biết lý do không thụ lý tố cáo.

**Điều 4. Phân công tham mưu giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết khiếu nại lần hai đối với đơn khiếu nại đã được

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp hoặc cử công chức có chuyên môn trực tiếp tham gia Tổ xác minh, thực hiện đối thoại khi Thanh tra Thành phố có yêu cầu.

2. Trường hợp vụ việc đặc thù, phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định giao Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì tham mưu giải quyết.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 / 9 / 2026.

2. Các Quyết định: số 79/2014/QĐ-UBND ngày 04/11/2014 về ban hành quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo thuộc thành phố Hà Nội; số 80/2014/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại thuộc thành phố Hà Nội; số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 về quy trình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Chánh Thanh tra Thành phố; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP;
- Website CP, Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP;

Các phòng, ban, trung tâm;
- TT Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số TP;
- Lưu: VT, TTTP.

VBĐ: 110374

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đại Thắng**